

**CTCP BẤT ĐỘNG SẢN
ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG
CENTRAL POWER REAL
EESTATE JSC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

Số/No.: 60/2026/CV-LEC-TCKT

V/v: Công bố Báo cáo tình hình quản
trị công ty 6 tháng đầu năm 2026

Ref: Disclosure of the Report on
Corporate Governance in 6 months of
2026

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 07 năm 2026

Danang City, July 30th 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ
SGDCK TPHCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION
ON THE STATE SECURITIES
COMMISSION AND THE HOCHIMINH
STOCK EXCHANGE'S PORTALS**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

To: - The State Securities Commission;

- The Hochiminh Stock Exchange;

- Tên công ty: Công ty cổ phần Bất động sản Điện lực miền Trung
Name of company: Central Power Real Eestate joint stock Company

- Mã chứng khoán: LEC

Stock symbol: LEC

- Địa chỉ trụ sở chính: Lô A5 Phạm Văn Đồng, Phường An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng

- Address of headoffice: Lot A5 Pham Van Dong, An Hai Bac Ward, Son Tra District, Da Nang City

- Điện thoại/Telephone: (84-236) 2466.466 Fax: (84-236) 3938.445

- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phạm Ngọc Bình

Spokesman: Mr. Pham Ngoc Binh

- Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm người được ủy quyền công bố thông tin

Position: Member of the Board of Directors and authorized person to disclose
information

- Loại thông tin công bố : ☒ định kỳ ☐ bất thường ☐ 24h ☐ theo yêu cầu

Information disclosure type : ☒ periodic ☐ irregular ☐ 24h ☐ on demand

Nội dung thông tin công bố/ Contents of disclosed information:

1. Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2026 (bản tiếng Việt)

The Report on Corporate Governance in 6 months of 2026 (Vietnamese version)



2. Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2026 (bản tiếng Anh)
The Report on Corporate Governance in 6 months of 2026 (English version)

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/07/2026 tại đường dẫn: <http://lec.com.vn/quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh-3.html>

This information was posted on the company's website on July 30th 2026 at this link:
<http://lec.com.vn/quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh-3.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby declare to be fully responsible to the law for the accuracy and completeness of the above information.

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/*As above*;
- Lưu: HC-NS, TCKT
Archived: PAD, FAD

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC NIÊM YẾT
ORGANIZATION REPRESENTATIVE

Người được ủy quyền công bố thông tin
Party authorized to disclose information

Thành viên HĐQT/Member of BOD



Phạm Ngọc Bình



**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng đầu năm 2026)**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Năng
- Tên công ty/Name of company: Công ty cổ phần Bất động sản Điện lực miền Trung
 - Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Lô A5 Phạm Văn Đồng, Phường An Hải, TP Đà Nẵng
 - Điện thoại/Telephone: (84-236) 2466.466 Fax: (84-236) 3938.445 Email:
 - Vốn điều lệ/Charter capital: 261.000.000.000 đồng
 - Mã chứng khoán/Stock symbol: LEC
 - Mô hình quản trị công ty/Governance model:
 - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc /General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.
 - Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện/The implementation of internal audit: Not yet implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết số 48/NQ-LEC-ĐHĐCĐ	29/06/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 để thông qua: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2025 Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026 Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động kinh doanh của công ty năm 2025 Chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026 Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2025 Thù lao HĐQT và BKS năm 2026

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)/ Board of Directors (Annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Nguyễn Kháng Chiến	Chủ tịch	16/11/2016	
2	Phạm Ngọc Bình	Thành viên	16/11/2016	
3	Nguyễn Thị Minh Phượng	Thành viên không điều hành	16/11/2016	
4	Phạm Đức Hạnh	Thành viên độc lập	28/03/2017	
5	Nguyễn Xuân Trường	Thành viên độc lập	27/04/2023	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Nguyễn Kháng Chiến	2/2	100%	
2	Phạm Ngọc Bình	2/2	100%	
3	Nguyễn Thị Minh Phượng	2/2	100%	
4	Phạm Đức Hạnh	2/2	100%	
5	Nguyễn Xuân Trường	2/2	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

Tổng Giám đốc báo cáo HĐQT kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty các quý 1, quý 2 của năm 2026.

Các quyết định của Tổng Giám đốc liên quan đến việc điều hành Công ty được thực hiện theo Điều lệ công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2026, các Nghị quyết của HĐQT và đều nằm trong phạm vi thẩm quyền.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any): Không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Annual report):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
01	14/2026/NQ-LEC-HĐQT	18/03/2026	Thông qua việc việc lùi thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Bất động sản Điện lực Miền Trung	100%
02	31/2026/NQ-LEC-HĐQT	05/05/2026	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026	100%
03	37/2026/NQ-LEC-HĐQT	04/06/2026	Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026	100%

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo năm)/Board of Supervisors/Audit Committee (Annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán Members of Board of Supervisors/ Audit Committee	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee	Trình độ chuyên môn Qualification
1	Nguyễn Thị Hương	Thành viên (Trưởng Ban)	Bắt đầu: 29/06/2021	Trung cấp kế toán
2	Nguyễn Thị Huệ	Thành viên	Bắt đầu: 29/06/2021	Cử nhân kinh tế
3	Võ Văn Thơm	Thành viên	Bắt đầu: 28/06/2025	Cử nhân kinh tế

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/*Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee*

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Nguyễn Thị Hương	1/1	100%	100%	
2	Nguyễn Thị Huệ	1/1	100%	100%	
3	Võ Văn Thơm	1/1	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:*

BKS kiểm soát thường xuyên và bất thường toàn bộ hệ thống tài chính và việc thực hiện các quy chế của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông. BKS báo cáo thông tin kiểm soát của mình tới cổ đông thông qua Đại hội cổ đông.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

BKS luôn nhận được các nghị quyết của HĐQT thông qua và đã yêu cầu HĐQT, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý khác tham gia và trả lời các vấn đề mà BKS quan tâm nằm trong quyền hạn của BKS. Đồng thời BKS cũng được cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin liên quan đến tình hình quản trị công ty, các hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của công ty.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):* Không có.

IV. Ban điều hành/*Board of Management*

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /</i>
1	Lê Hoài Nam	28/01/1981	Cử nhân Kinh tế	09/04/2022

V. Kế toán trưởng/*Chief Accountant*

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Trần Minh Tuấn	18/03/1979	Cử nhân Tài chính	18/12/2014

VI. Đào tạo về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:* Chưa có

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
1	Nguyễn Kháng Chiến		Chủ tịch HĐQT			16/11/2016			Người nội bộ
2	Phạm Ngọc Bình		Thành viên HĐQT			16/11/2016			Người nội bộ
3	Nguyễn Thị Minh Phượng		Thành viên HĐQT			16/11/2016			Người nội bộ
4	Phạm Đức Hạnh		Thành viên HĐQT			28/03/2017			Người nội bộ
5	Nguyễn Xuân Trường		Thành viên HĐQT			27/04/2023			Người nội bộ

6	Lê Hoài Nam		Tổng Giám đốc			09/04/2022			Người nội bộ
7	Trần Minh Tuấn		Kế toán trưởng (Người quản trị CT)			18/12/2014			Người nội bộ
8	Nguyễn Thị Hương		Thành viên Ban Kiểm soát			29/06/2021			Người nội bộ
9	Nguyễn Thị Huệ		Thành viên Ban Kiểm soát			29/06/2021			Người nội bộ
10	Võ Văn Thơm		Thành viên Ban Kiểm soát			28/06/2026			
11	Công ty TNHH Lemony Hà Nội			Số ĐKKD: 0106242520 Ngày cấp: 26/07/2013 Nơi cấp: Hà Nội	41A Lý Thái Tổ, TP. Hà Nội	14/11/2014			Tổ chức sở hữu trên 10% cổ phiếu có quyền biểu quyết của CT

12	Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển và Xây dựng Việt Trung			Số ĐKKD: 0106693393 Ngày cấp: 17/11/2014 Nơi cấp: Hà Nội	30 Nguyễn Khang, TP. Hà Nội	24/11/2014			Tổ chức sở hữu trên 10% cổ phiếu có quyền biểu quyết của CT
13	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Đoàn Linh Gia			Số ĐKKD: 0106702168 Ngày cấp: 27/11/2014 Nơi cấp: Hà Nội	30 Nguyễn Khang, TP. Hà Nội	27/11/2014			Tổ chức sở hữu trên 10% cổ phiếu có quyền biểu quyết của CT
14	Công ty cổ phần Vui chơi Thế Hệ Mới			Số ĐKKD: 0103049194 Ngày cấp: 03/04/2017 Nơi cấp: Hà Nội	Số 122 Phó Đức Chính, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	01/07/2016			Công ty con
15	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển hạ tầng Phúc Tiến			Số ĐKKD: 5400481963 Ngày cấp: 11/05/2017 Nơi cấp: Hòa Bình	Thôn Quyết Tiến, Xã Phúc Tiến, Huyện Kỳ Sơn, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam	11/05/2017			Công ty con
16	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Ánh Dương Hòa Bình			Số ĐKKD: 5400476970 Ngày cấp: 06/12/2016 Nơi cấp: Hòa Bình	Tổ 8, Phường Tân Thịnh, Thành phố Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình	01/07/2017			Công ty liên kết
17	Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng P&P			Số ĐKKD: 0102552049 Ngày cấp: 13/07/2017 Nơi cấp: Hà Nội	Số 551 Lạc Long Quân, tổ 23 cụm 3, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội	21/08/2017			Công ty con

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.*

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú
1	CTCP PPC An Thịnh Đà Nẵng	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Số ĐKKD: 0401622745 Ngày cấp: 06/10/2017 Nơi cấp: Đà Nẵng	Số 02 Phạm Văn Đồng, Phường An Hải, Thành phố Đà Nẵng	Năm 2026	08/2021/NQ-LEC-HĐQTCT ngày 04/03/2021	Thiết kế, cung cấp và thi công cảnh quan Tầng 01 của Tòa D Dự án Ánh Dương Soleil Đà Nẵng, Tổng giá trị 19,7 tỷ đồng	Phát sinh năm 2021 và vẫn còn thực hiện đến năm 2025
2	CTCP PPC An Thịnh Đà Nẵng	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Số ĐKKD: 0401622745 Ngày cấp: 06/10/2017 Nơi cấp: Đà Nẵng	Số 02 Số 02 Phạm Văn Đồng, Phường An Hải, Thành phố Đà Nẵng	Năm 2026	61A/2021/NQ-LEC-HĐQTCT ngày 21/07/2021	Cung cấp và thi công lắp đặt vách ngăn di động Dorma tại Tòa D - Dự án Ánh Dương Soleil Đà Nẵng, Tổng giá trị 2,8 tỷ đồng	Phát sinh năm 2021 và vẫn còn thực hiện đến năm 2026
3	Công ty CP An Thịnh Quảng Nam	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Số ĐKKD: 4000 931 091 Ngày cấp: 30/05/2013 Nơi cấp: Quảng Nam	KCN Đông Quế Sơn, xã Xuân Phú, Thành phố Đà Nẵng	Năm 2026		Cung cấp keo dán đá với tổng giá trị 0,67 tỷ và dịch vụ vệ sinh công nghiệp với tổng giá trị 0,68 tỷ	Phát sinh năm 2023 và vẫn còn thực hiện đến năm 2026
4	Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng P&P	Công ty con	Số ĐKKD: 0103049194 Ngày cấp: 03/04/2017 Nơi cấp: Hà Nội	Số 122 Phó Đức Chính, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	Năm 2026	02A/2024/NQ-LEC-HĐQT ngày 12/01/2024	Vay 0,05 tỷ, lãi vay 0,0128 tỷ	Phát sinh năm 2024 và vẫn còn thực hiện đến năm 2026

5	Công ty cổ phần Vui chơi Thể Hệ Mới	Công ty con	Số ĐKKD: 0102552049 Ngày cấp: 13/07/2017 Nơi cấp: Hà Nội	Số 551 Lạc Long Quân, tổ 23 cụm 3, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội	Năm 2026	92/2025/NQ-LEC-HĐQT ngày 30/12/2025	Số dư cho vay 1,2 tỷ, lãi cho vay 0,030 tỷ	Phát sinh năm 2025 và vẫn còn thực hiện đến năm 2026
6	Trần Minh Tuấn	Kế toán trưởng công ty			Năm 2026	29A/2025/NQ-LEC-HĐQT ngày 16/04/2025	Thu hồi ứng 0,226 tỷ, số dư tạm ứng còn 0,178 tỷ	Phát sinh năm 2025 và vẫn còn thực hiện đến năm 2026

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at the listed Company</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No. /Passport No., date of issue, place of Issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries or companies which the Company control</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	CTCP PPC An Thịnh Đà Nẵng	Tổ chức có liên quan của người nội bộ		Số ĐKKD: 0401622745 Ngày cấp: 06/10/2017 Nơi cấp: Đà Nẵng	Số 02 Phạm Văn Đồng, Phường An Hải, Thành phố Đà Nẵng	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng P&P	Trong năm 2026	Cung cấp dịch vụ xây lắp, giá trị: 29,97 tỷ	
2	Phạm Ngọc Bình	Người nội bộ		Số ĐKKD: 0106803977 Ngày cấp: 01/04/2015 Nơi cấp: Hà Nội	Số 62 Yên Phụ, P. Nguyễn Trung Trực, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng P&P	Trong năm 2026	Cho mượn tiền, giá trị 31,25 tỷ	

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

Không có.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/*Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).*

Không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/*Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.*

Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
I.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ							
1	Nguyễn Khánh Chiến		Chủ tịch HĐQT			0	0	
1.1	Nguyễn Văn Phước					0	0	Bố ruột
1.2	Nguyễn Thị Phương (Đã mất)					0	0	Mẹ ruột
1.3	Nguyễn Thanh Xuân (Đã mất)					0	0	Bố vợ
1.4	Nguyễn Thị Hải					0	0	Mẹ vợ
1.5	Nguyễn Thị Vân Anh					0	0	Vợ

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.6	Nguyễn Mỹ Huyền Trâm					0	0	Con gái
1.7	Nguyễn Huyền Bảo Trâm					0	0	Con gái
1.8	Nguyễn Thị Thu Hoài					0	0	Chị gái
1.9	Nguyễn Thị Thúy An					0	0	Chị gái
1.10	Nguyễn Thị Minh Phượng		Thành viên HĐQT			0	0	Em gái
1.11	Nguyễn Văn Lạc (Đã mất)					0	0	Anh rể
1.12	Nguyễn Văn Tám					0	0	Em rể
1.13	Phạm Ngọc Bình		Thành viên HĐQT			0	0	Em rể
1.14	Công ty cổ phần PPC An Thịnh Đà Nẵng		Tổ chức có liên quan của	Số ĐKKD: 0401622745 Ngày cấp: 06/10/2017	Số 02 Phạm Văn Đồng, Phường An Hải, Thành phố Đà Nẵng	0	0	Ông Nguyễn Kháng

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
			người nội bộ	Nơi cấp: Đà Nẵng				Chiến là Chủ tịch HĐQT
1.15	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Hạ tầng PPC An Thịnh Việt Nam		Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Số ĐKKD: 0106803977 Ngày cấp: 01/04/2015 Nơi cấp: Hà Nội	Số 62 Yên Phụ, Nguyễn Trung Trực, Quận Ba Đình, TP.Hà Nội	0	0	Ông Nguyễn Kháng Chiến là Chủ tịch HĐQT
1.16	Công ty TNHH Lemony Hà Nội		Cổ đông lớn	Số ĐKKD: 0106242520 Ngày cấp: 26/07/2013 Nơi cấp: Hà Nội	41A Lý Thái Tổ, Hà Nội	5.235.124	20,058	Ông Nguyễn Kháng Chiến là Tổng Giám đốc
1.17	Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển và Xây dựng Việt Trung		Cổ đông lớn	Số ĐKKD: 0106693393 Ngày cấp: 17/11/2014 Nơi cấp: Hà Nội	30 Nguyễn Khang, Hà Nội	5.235.124	20,058	Ông Nguyễn Kháng Chiến là Tổng Giám đốc

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.18	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Đoàn Linh Gia		Cổ đông lớn	Số ĐKKD: 0106702168 Ngày cấp: 27/11/2014 Nơi cấp: Hà Nội	30 Nguyễn Khang, Hà Nội	5.235.124	20,058	Ông Nguyễn Khang Chiến là Tổng Giám đốc
1.19	Công ty CP quốc tế Nam Hội An		Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Số ĐKKD: 4001072029 Ngày cấp: 01/04/2016 Nơi cấp: Quảng Nam	Tòa nhà Ban quản lý KKT mở Chu Lai, đường Lê Thánh Tông, Phường An Phú, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam	0	0	Ông Nguyễn Khang Chiến là Chủ tịch HĐQT
1.20	Công ty CP Thương mại Biển Đông		Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Số ĐKKD: 0401999815 Ngày cấp: 09/09/2019 Nơi cấp: Đà Nẵng	Số 02 Phạm Văn Đồng, Phường An Hải, Thành phố Đà Nẵng	0	0	Ông Nguyễn Khang Chiến là Chủ tịch HĐQT
1.21	Công ty CP An Thịnh Quảng Nam		Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Số ĐKKD: 4000 931 091 Ngày cấp: 30/05/2013 Nơi cấp: Quảng Nam	KCN Đông Quế Sơn, xã Xuân Phú, Thành phố Đà Nẵng			Ông Nguyễn Khang Chiến là

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
								Tổng Giám đốc
2	Phạm Ngọc Bình		Thành viên HĐQT			0	0	
2.1	Phạm Ngọc Trụ					0	0	Bố ruột
2.2	Đặng Thị Trang					0	0	Mẹ ruột
2.3	Nguyễn Văn Phước					0	0	Bố vợ
2.4	Nguyễn Thị Phương (Đã mất)					0	0	Mẹ vợ
2.5	Nguyễn Thị Minh Phượng		Thành viên HĐQT			0	0	Vợ
2.6	Phạm Minh Trang					0	0	Con gái
2.7	Phạm Lan Anh					0	0	Con gái
2.8	Phạm Kim Thư (Đã mất)					0	0	Chị gái

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2.9	Phạm Ngọc Quang					0	0	Anh trai
2.10	Nguyễn Thị Thu Hương					0	0	Chị dâu
2.11	Phạm Thương Thúy					0	0	Em gái
2.12	Phạm Thị Minh					0	0	Em gái
2.13	Nguyễn Danh Bình					0	0	Em rể
2.14	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Hạ tầng PPC An Thịnh Việt Nam		Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Số ĐKKD: 0106803977 Ngày cấp: 01/04/2015 Nơi cấp: Hà Nội	Số 62 Yên Phụ, Nguyễn Trung Trực, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	0	0	Ông Phạm Ngọc Bình là Thành viên HĐQT
2.15	Công ty CP quốc tế Nam Hội An		Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Số ĐKKD: 4001072029 Ngày cấp: 01/04/2016 Nơi cấp: Quảng Nam	Tòa nhà Ban quản lý KKT mở Chu Lai, đường Lê Thánh Tông, Phường An Phú, TP Tam Kỳ, Quảng Nam	0	0	Ông Phạm Ngọc Bình là Thành viên HĐQT
2.16	Công ty cổ phần PPC An Thịnh Đà Nẵng		Tổ chức có liên quan của	Số ĐKKD: 0401622745 Ngày cấp: 06/10/2017 Nơi cấp: Đà Nẵng	Số 02 Phạm Văn Đồng, Phường An Hải, Thành phố Đà Nẵng	0	0	Ông Phạm Ngọc Bình

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
			người nội bộ					là Thành viên HĐQT
2.17	Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng P&P		Công ty con	Số ĐKKD: 0102552049 Ngày cấp: 13/07/2017 Nơi cấp: Hà Nội	Số 551 Lạc Long Quân, tổ 23 cụm 3, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội	0	0	Ông Phạm Ngọc Bình là Chủ tịch HĐQT
3	Nguyễn Thị Minh Phượng		Thành viên HĐQT			0	0	
3.1	Nguyễn Văn Phước					0	0	Bố ruột
3.2	Nguyễn Thị Phương (Đã mất)					0	0	Mẹ ruột
3.3	Phạm Ngọc Trụ					0	0	Bố chồng
3.4	Đặng Thị Trang					0	0	Mẹ chồng
3.5	Phạm Ngọc Bình		Thành viên HĐQT			0	0	Chồng
3.6	Phạm Minh Trang					0	0	Con gái

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
3.7	Phạm Lan Anh					0	0	Con gái
3.8	Nguyễn Khánh Chiến		Chủ tịch HĐQT			0	0	Anh trai
3.9	Nguyễn Thị Vân Anh					0	0	Chị dâu
3.10	Nguyễn Thị Thu Hoài					0	0	Chị gái
3.11	Nguyễn Văn Lạc (Đã mất)					0	0	Anh rể
3.12	Nguyễn Thị Thúy An					0	0	Chị gái
3.13	Nguyễn Văn Tám					0	0	Anh rể
3.14	Công ty cổ phần PPC An Thịnh Đà Nẵng		Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Số ĐKKD: 0401622745 Ngày cấp: 06/10/2017 Nơi cấp: Đà Nẵng	Số 02 Phạm Văn Đồng, P. Phước Mỹ, Quận Sơn Trà, Đà Nẵng, Việt Nam	0	0	Bà Nguyễn Thị Minh Phượng là TV HĐQT/ TGD

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
3.15	Công ty Cổ phần Bất động sản An Thịnh Hoà Bình		Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Số ĐKKD: 5400234650 Ngày cấp: 29/01/2008 Nơi cấp: Hòa Bình	KCN Lương Sơn, Km 36, Quốc lộ 6, Xã Hòa Sơn, H. Lương Sơn, Hòa Bình	0	0	Bà Nguyễn Thị Minh Phượng là Thành viên HĐQT
3.16	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Hạ tầng PPC An Thịnh Việt Nam		Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Số ĐKKD: 0106803977 Ngày cấp: 01/04/2015 Nơi cấp: Hà Nội	Số 62 Yên Phụ, Nguyễn Trung Trực, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội	0	0	Bà Nguyễn Thị Minh Phượng là Thành viên HĐQT /TGĐ
3.17	Công ty cổ phần Golf An Việt Hoà Bình		Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Số ĐKKD: 5400460755 Ngày cấp: 04/03/2015 Nơi cấp: Hòa Bình	Quyết Tiến, Xã phúc Tiến, Huyện Kỳ Sơn, T. Hòa Bình	0	0	Bà Nguyễn Thị Minh Phượng là Thành viên HĐQT
3.18	Công ty CP An Việt Hòa Bình		Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Số ĐKKD: 5400455120 Ngày cấp: 06/11/2014 Nơi cấp: Hòa Bình	Khu công nghiệp Yên Quang, Xã Yên Quang, Huyện Kỳ Sơn, Tỉnh Hòa Bình	0	0	Bà Nguyễn Thị Minh Phượng

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
								là Thành viên HĐQT
3.19	Công ty TNHH Lemony Hà Nội		Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Số ĐKKD: 0106242520 Ngày cấp: 26/07/2016 Nơi cấp: Hà Nội	41A Lý Thái Tổ, Hà Nội	5.235.124	20,058	Bà Nguyễn Thị Minh Phượng là Kế toán trưởng
3.20	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển hạ tầng Phúc Tiến		Công ty con	Số ĐKKD: 5400481963 Ngày cấp: 11/05/2017 Nơi cấp: Hòa Bình	Thôn Quyết Tiến, Xã Phúc Tiến, Huyện Kỳ Sơn, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam	0	0	Bà Nguyễn Thị Minh Phượng là Chủ tịch HĐTV/ GD
3.21	Công ty CP quốc tế Nam Hội An		Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Số ĐKKD: 4001072029 Ngày cấp: 01/04/2016 Nơi cấp: Quảng Nam	Tòa nhà Ban quản lý KKT mở Chu Lai, đường Lê Thánh Tông, An Phú, Tam Kỳ, Quảng Nam	0	0	Bà Nguyễn Thị Minh Phượng là Kế toán

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
								trường
4	Phạm Đức Hạnh		Thành viên HĐQT			0	0	
4.1	Phạm Mạnh Hùng					0	0	Bố ruột
4.2	Nguyễn Thị Tuyền					0	0	Mẹ ruột
4.3	Phạm Trung Hiếu					0	0	Anh trai
4.4	Hoàng Thị Thanh Thủy					0	0	Chị dâu
4.5	Phạm Quang Khánh					0	0	Bố vợ
4.6	Lại Thị Hồng					0	0	Mẹ vợ
4.7	Phạm Thị Thanh Hương					0	0	Vợ
5	Nguyễn Xuân Trường		Thành viên HĐQT					

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
5.1	Nguyễn Duy Chính (Đã mất)							Bố
5.2	Nguyễn Thị Ca							Mẹ
5.3	Nguyễn Ngọc Quỳnh Chi							Con gái
5.4	Nguyễn Thanh Sơn							Anh trai
5.5	Nguyễn Thị Thủy Liên							Chị dâu
5.6	Nguyễn Thị Thanh Nga							Em gái
5.7	Nguyễn Quang Thịnh							Em rể
5.8	Công ty CP Đầu tư xây dựng và Thương mại ST Home			Số ĐKKD: 401883063 Ngày cấp: 27/10/2023 Nơi cấp: Đà Nẵng	Số 28 đường số 6, KĐT Lakeside, Hoà Hiệp Nam, Liên Chiểu, Đà Nẵng			Tổ chức có liên quan
5.9	Công ty CP Đầu tư và xây dựng Tùng Sơn – CN Đà Nẵng			Số ĐKKD: 0107378877-001 Ngày cấp: 21/02/2023 Nơi cấp: Đà Nẵng	Số 28 đường số 6, KĐT Lakeside, Hoà Hiệp Nam, Liên Chiểu, Đà Nẵng			Tổ chức có liên quan

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
II.	BAN TỔNG GIÁM ĐỐC							
1	Lê Hoài Nam		Tổng Giám đốc			0	0	
1.1	Lê Văn Kiên					0	0	Bố
1.2	Nguyễn Thị Việt Cường					0	0	Mẹ
1.3	Lê Như Huệ					0	0	Bố vợ
1.4	Nguyễn Thị Thiệp					0	0	Mẹ vợ
1.5	Lê Thị Hải Yên					0	0	Vợ

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.6	Lê Hoàng Minh Anh					0	0	Con gái
1.7	Lê Hoàng Minh Minh					0	0	Con gái
1.8	Lê Hoàng Minh Thư					0	0	Con gái
1.9	Lê Anh Dũng					0	0	Anh trai
1.10	Lê Thị Quỳnh Giang					0	0	Chị gái
1.11	Lê Thanh Hải (Đã mất)					0	0	Anh trai

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1.12	Công ty cổ phần Vui chơi Thể Hệ Mới			Số ĐKKD: 0103049194 Ngày cấp: 03/04/2017 Nơi cấp: Hà Nội	Số 122 Phó Đức Chính, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	0	0	Ông Lê Hoài Nam là Chủ tịch HĐQT
III	BAN KIỂM SOÁT							
1	Nguyễn Thị Hương		TV Ban Kiểm soát (Trưởng Ban)			0	0	
1.1	Nguyễn Văn Nhân					0	0	Bố ruột
1.2	Phạm Thị Tần					0	0	Mẹ ruột
1.3	Hoàng Văn Thảo					0	0	Bố chồng
1.4	Hoàng Thị Vui					0	0	Mẹ chồng
1.5	Hoàng Văn Hiếu					0	0	Chồng

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1.6	Hoàng Yến Nhi					0	0	Con
1.7	Hoàng Trúc Linh					0	0	Con
1.8	Hoàng Quỳnh Anh					0	0	Con
1.9	Nguyễn Thị Lan					0	0	Em gái
1.10	Nguyễn Văn An					0	0	Em trai
1.11	Đoàn Văn Đoàn					0	0	Em rể
1.12	Lưu Thị Hương					0	0	Em dâu
2	Nguyễn Thị Huệ		TV Ban Kiểm soát			0	0	
2.1	Nguyễn Văn Bách					0	0	Bố ruột
2.2	Nguyễn Thị Mỹ					0	0	Mẹ ruột

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2.3	Đỗ Văn Phúc					0	0	Bố chồng
2.4	Nguyễn Thị Bình					0	0	Mẹ chồng
2.5	Đỗ Việt Hùng					0	0	Chồng
2.6	Đỗ Nguyễn Gia Huy					0	0	Con
2.7	Đỗ Tú Anh					0	0	Con
2.8	Nguyễn Thị Ngọc Hà					0	0	Chị gái
2.9	Nguyễn Sơn Nam					0	0	Anh trai
2.10	Nguyễn Văn Đông					0	0	Anh rể
2.11	Vũ Thị Bích Ngọc					0	0	Chị dâu
3	Võ Văn Thơm		TV Ban Kiểm soát			0	0	

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
3.1	Võ Văn Thanh					0	0	Bố
3.2	Lê Thị Mật (Đã mất)					0	0	Mẹ
3.3	Ngô Ngọc Chuân (Đã mất)					0	0	Bố vợ
3.4	Nguyễn Thị Sặng					0	0	Mẹ vợ
3.5	Ngô Thị Ngọc Hòa					0	0	Vợ
3.6	Võ Bảo Phúc					0	0	Con trai
3.7	Võ Ngọc Cát Tường					0	0	Con gái
3.8	Võ Văn Xứng					0	0	Anh trai
3.9	Nguyễn Thị Bích Hương					0	0	Chị dâu

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
3.10	Võ Thị Hải					0	0	Chị gái
3.11	Phạm Phương					0	0	Anh rể
3.12	Võ Văn Sơn					0	0	Anh trai
3.13	Trần Thị Đại					0	0	Chị dâu
3.14	Võ Văn Minh					0	0	Anh trai
3.15	Võ Thị Lan					0	0	Chị dâu
3.16	Võ Thị Hương					0	0	Chị gái
3.17	Ngụy Hớn Thành					0	0	Anh rể

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
IV	KẾ TOÁN TRƯỞNG							
1	Trần Minh Tuấn		Kế toán trưởng (Người quản trị CT)			120	0,0005	
1.1	Trần Đình Vân (Đã mất)					0	0	Bố
1.2	Vũ Thị Tín					0	0	Mẹ
1.3	Nguyễn Đức Hạnh							Bố vợ
1.4	Cao Thị Loan							Mẹ vợ
1.5	Nguyễn Thị Trung Tú					0	0	Vợ
1.6	Trần Anh Đức					0	0	Con trai

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.7	Trần Diệu Anh					0	0	Con gái
V	NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT							
1	Lê Hoài Nam		Tổng Giám đốc			0	0	
	Đã trình bày ở mục II.1							
VI	NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN							
1	Phạm Ngọc Bình		Thành viên HĐQT			0	0	
	Đã trình bày ở mục I.2							

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company.

Không có.

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên;
- Lưu: HCNS, TCKT
- Archived:

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



Nguyễn Khang Chiến